

## BÁO CÁO Thường niên năm 2023

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

### I. Thông tin chung:

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1900333973
- Vốn điều lệ: 120.120.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 120.120.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam
- Số điện thoại: 0291 3780 781 Số fax: 0291 3780 567
- Website: [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com)
- Mã cổ phiếu: SBL
- Quá trình hình thành và phát triển:
  - + Ngày thành lập: 22/12/2006
  - + Thời điểm niêm yết: chưa niêm yết
  - + Các mốc sự kiện quan trọng: Tháng 09/2008 chính thức có sản phẩm bia chai tham gia thị trường tiêu thụ của Sabeco, tháng 01/2017 được HNX chấp thuận đăng ký giao dịch UpCOM với mã số cổ phiếu SBL.

#### 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia chai mang thương hiệu Bia Sài Gòn.
- Địa bàn kinh doanh: Bạc Liêu, Cà Mau, Sóc Trăng và các tỉnh miền Tây.

#### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị: Tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 điều 137 Luật Doanh Nghiệp 2020 (Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám Đốc).
- Cơ cấu bộ máy quản lý: Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Kỹ thuật – Chất lượng, Xưởng Nấu – Lên Men, Xưởng Động Lực – Bảo Trì, Xưởng Thành Phẩm.
- Các Công ty con, công ty liên kết: Không có

#### 4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - + Duy trì thường xuyên công tác quản lý chất lượng sản phẩm, tuân thủ chặt chẽ quy trình công nghệ hiện đại theo yêu cầu và tiêu chuẩn của Bia Sài Gòn;

- + Phối hợp Công ty Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu, Sông Tiền triển khai các chương trình về hỗ trợ bán hàng để thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm bia Lager chai 355. Quảng bá thương hiệu, giữ và phát triển thị phần cho Sabeco;
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
  - + Sắp xếp điều chỉnh lại mô hình tổ chức công ty tinh gọn hiệu quả, giảm vị trí chức danh cấp phó, khẩn trương làm lao động dôi dư, đào tạo người lao động và cán bộ quản lý đảm nhiệm được nhiều vị trí công việc khác nhau.
  - + Tiếp tục rà soát siết chặt chi phí, đẩy mạnh tiết kiệm, áp dụng các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm định mức KTKT, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị để tăng hiệu quả SXKD,...
- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính sách liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:
  - + Đưa dự án điện năng lượng mặt trời vào sử dụng trong quý 2 năm 2024. Công ty sử dụng nguồn năng lượng sạch, giảm thải, tiết kiệm nguồn nước, tăng mảng xanh trong khuôn viên Nhà máy, thân thiện với môi trường.
  - + Tăng sản lượng sản xuất để tạo ra nhiều cơ hội việc làm và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động trong cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh: ảnh hưởng đến sức mua của khách hàng, khả năng tiêu thụ của thị trường, tăng giá nguyên vật liệu nhập khẩu, đứt gãy chuỗi logistics.
- Rủi ro về pháp lý: Công ty chịu sự ràng buộc bởi các văn bản pháp lý đối với Công ty đại chúng. Luật phòng chống tác hại rượu bia, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt. Nghị định số 100/2019/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, ...
- Sự cạnh tranh giữa các thương hiệu bia của đối thủ có thể trở nên khốc liệt hơn hoặc các lựa chọn thay thế đồ uống có cồn theo xu hướng phát triển của xã hội.

**II. Tình hình hoạt động trong năm:**

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (TH/NQ)
1	Doanh thu thuần	217.066.871.190	147.710.008.880	68,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	12.202.202.923	6.649.602.156	54,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	9.161.762.339	4.899.971.021	53,5%

- Sản lượng giao hàng của Công ty chỉ đạt 67% so với kế hoạch năm 2023 nên doanh thu thuần thực hiện là 147,7 tỷ đồng, bằng 68% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 4,9 tỷ đồng, bằng 53,5% so với kế hoạch của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023. Các nguyên nhân chính gồm:
  - ✓ Sản lượng giảm sâu làm lợi nhuận giảm 8 tỷ đồng
  - ✓ Các chi phí cố định như khấu hao, tiền lương, thuế lao động,... mặc dù thực hiện tiết giảm thấp hơn kế hoạch, nhưng do sản lượng giảm nhiều nên chi phí / lít bia tăng.



## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành (theo phụ lục 1 đính kèm)
- Những thay đổi trong Ban điều hành: Không có
- Số lượng cán bộ, nhân viên: Tổng số lượng cán bộ nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2023 là 97 người.
- Chính sách và thay đổi chính sách đối với người lao động: Không có

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Các khoản đầu tư lớn: Không có
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

## 4. Tình hình tài chính

- Tình hình tài chính

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm
1	Tổng tài sản	269.078	246.426	-8,4%
2	Doanh thu thuần	170.486	147.710	-13,4%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.687	6.613	-23,9%
4	Lợi nhuận khác	59	36	-39,0%
5	Lợi nhuận trước thuế	8.746	6.650	-24,0%
6	Lợi nhuận sau thuế	6.987	4.900	-29,9%
7	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	553	388	-29,8%

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,84	0,92
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,51	0,70
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	27,45	23,87
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	37,84	31,35
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	7,45	7,22
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,61	0,57
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,10	3,32
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,58	2,61
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,60	1,99
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	5,10	4,48

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 12.012.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 12.012.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 00 cổ phiếu

Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/CP

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
<b>1. Tỷ lệ sở hữu:</b>			
1.1	Cổ đông lớn	4.371.836	36,40%
1.2	Cổ đông nhỏ	7.640.164	63,60%
<b>2. Đối tượng sở hữu:</b>			
2.1	Tổ chức	2.916.600	24,28%
2.2	Cá nhân	9.095.400	75,72%
<b>3. Phạm vi sở hữu:</b>			
3.1	Trong nước	11.998.800	99,89%
3.2	Nước ngoài	13.200	0,11%
<b>4. Sở hữu nhà nước:</b>			
4.1	Nhà nước	00	00%
4.2	Ngoài nhà nước	12.012.000	100%
	<b>Tổng</b>	<b>12.012.000</b>	<b>100%</b>

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 00 % (Tính tại ngày 31/12/2023)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có phát sinh trong năm 2023

e) Các chứng khoán khác: Không có phát sinh trong năm 2023

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

- Để có thể giảm thiểu tác động của quá trình sản xuất đến môi trường, Công ty luôn tuân thủ quy trình xử lý khí thải nghiêm ngặt và tìm kiếm các biện pháp tối ưu. Đối với khí CO<sub>2</sub> thải ra từ khâu lên men trong Nhà máy, khí này có thể tận thu nhờ thiết bị thu hồi và được nén ở áp lực cao để sử dụng cho quá trình sản xuất bia. Từ đó có thể tận dụng được tối đa khí CO<sub>2</sub> phát sinh, giảm lượng khí phải xử lý cũng như lượng khí phát tán ra ngoài môi trường.

6.2 Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Các thành phần nguyên liệu được sử dụng trong quá trình sản xuất bia của Công ty bao gồm: nước, malt, hoa bia, men bia. Các nguyên liệu được sử dụng, kiểm soát đúng theo định mức kinh tế kỹ thuật. 100% vỏ chai kết dư hỏng, không sử dụng đều được thu gom và chuyển giao cho đơn vị sản xuất tái chế; 100% khối lượng bã hèm đều được thu gom và ký hợp đồng



bán cho đơn vị có đủ chức năng xử lý, sản xuất thức ăn cho gia cầm, gia súc.

#### 6.3 Tiêu thụ năng lượng:

- Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất phù hợp theo từng thời điểm để tiết kiệm điện năng & giảm hao phí. Sử dụng nguồn năng lượng tối ưu nhất.
- Dự kiến tháng 6/2024, công ty sẽ sử dụng điện năng mặt trời để thay thế một phần điện lưới quốc gia.

#### 6.4 Tiêu thụ nước:

- Nhằm xử lý nước thải sau quá trình sản xuất, nhà máy đầu tư hệ thống xử lý nước thải, khí thải, rác thải phù hợp với quy trình sản xuất công nghiệp hiện đại và thân thiện với môi trường.
- Lắp đặt hệ thống thu gom và dự trữ nguồn nước mưa để sử dụng tưới cây và vệ sinh nhà xưởng, nhằm giảm lượng nước khai thác từ giếng khoan.

#### 6.5 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Trong năm, Công ty không có trường hợp nào bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

#### 6.6 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tại thời điểm 31/12/2023 Công ty có 97 lao động, cơ cấu lao động sẽ thay đổi để phù hợp với tình hình sản xuất, kinh doanh tại từng thời điểm của Công ty.
- Mức lương bình quân của người lao động năm 2023 là 13,6 triệu đồng/người/tháng.
- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật: đóng bảo hiểm bắt buộc, trang bị bảo hộ lao động, bồi dưỡng độc hại, khám sức khỏe định kỳ, huấn luyện PCCC, ATVSTP, ...

#### 6.7 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

- Hàng năm, Công ty đều trích ra một phần nguồn kinh phí để: hỗ trợ các chương trình giáo dục, y tế và phát triển cộng đồng địa phương, tài trợ và tham gia vào các hoạt động văn hóa và thể thao trong khu vực.

#### 6.8 Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

- Hiện tại Công ty chưa có các hoạt động thị trường vốn xanh. Tuy nhiên, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu rất quan tâm theo dõi các thông tin về hoạt động này và sẽ tích cực tham gia khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH23/ KH23
1	Doanh thu thuần	đồng	217.066.871.190	147.710.008.880	68,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	đồng	12.202.202.923	6.649.602.156	54,5%
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	9.161.762.339	4.899.971.021	53,5%

- Tình hình kinh tế hết sức khó khăn và kéo dài, tình hình tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, Sabeco sản lượng giao hàng giảm mạnh chỉ đạt 30% so với công suất thiết bị của nhà máy. Giá nguyên vật liệu chính năm 2023 tăng cao hơn so với năm 2022 (malt tăng 31%, nhân bia tăng 15%, nút khoén tăng 3,7%...).

- Từ những khó khăn trên, năm 2023 doanh thu thuần chỉ 147,71 tỷ đồng tương đương 68,0% kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế là 4,9 tỷ đồng, tương đương 53,5% so với kế hoạch.

## 2. Tình hình tài chính

### a) Tình hình tài sản (ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	57.369	21,32%	53.232	21,60%	-7,2%
<b>Tài sản dài hạn</b>	211.709	78,68%	193.195	78,40%	-8,7%
<b>Tổng tài sản</b>	<b>269.078</b>	<b>100%</b>	<b>246.426</b>	<b>100%</b>	<b>-8,4%</b>

- Với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất nên giá trị tài sản cố định hữu hình của Công ty luôn duy trì ở mức cao. Cụ thể, tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng 78,40% trong cơ cấu tài sản Công ty. Trong năm 2023, tài sản dài hạn của Công ty đã được ghi nhận giảm 8,7% so với cùng kỳ năm 2022 với nguyên nhân chủ yếu từ các khoản khấu hao tài sản cố định.

- Bên cạnh đó, tài sản ngắn hạn chiếm 21,60% và giảm 7,2% so với năm 2022. Nguyên nhân do giảm hàng tồn kho.

### b) Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023		% Tăng/giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
<b>Nợ ngắn hạn</b>	68.284	92,44%	57.829	98,31%	-15,3%
<b>Nợ dài hạn</b>	5.587	7,56%	993	1,69%	-82,2%
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>73.871</b>	<b>100%</b>	<b>58.821</b>	<b>100%</b>	<b>-20,4%</b>

- Nhìn chung, nợ ngắn hạn và nợ dài hạn trong năm 2023 giảm so với năm 2022. Nợ ngắn hạn giảm 15,3% do giảm khoản vay ngắn hạn. Nợ dài hạn giảm 82,2% do công ty đã trả hết khoản vay dài hạn.

## 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc công ty.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Do tình hình sản xuất kinh doanh còn nhiều khó khăn nên Công ty chỉ thực hiện sửa chữa các hạng mục thật sự cần thiết.

## 5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

### a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

- Áp dụng nhiều sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tiết kiệm năng lượng điện, nước và nguyên vật liệu, giảm thiểu nguồn phát thải ảnh hưởng đến môi trường.

- Nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của cán bộ công nhân viên.

- Công ty được cấp giấy chứng nhận Hệ thống quản lý Môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2015, hiệu lực từ: 11/09/2023 đến 10/09/2026.



- Được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy Phép Môi Trường, hiệu lực từ 28/12/2023 đến 27/12/2030.
- b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:
  - Đảm bảo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và cởi mở.
  - Người lao động được đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp tại Công ty, tham gia đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật: BHXH, BHYT, ...
- c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:
  - Tham gia nhiều hoạt động đóng góp an sinh xã hội cho cộng đồng như tặng quà cho gia đình có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ thương binh, tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

- Sản lượng Sabeco giao chỉ bằng 30% công suất nhà máy, giá cả nguyên liệu, hoá chất phục vụ sản xuất tiếp tục tăng so với năm 2022: malt tăng 31%, nhãn bia tăng 15%, nút khoén tăng 3,7%, ... thời gian thực tế sản xuất có 2 tuần/tháng, năng suất lao động thấp, định mức KTKT và tiêu thụ năng lượng tăng cao.
- Chính sách tăng cường kiểm tra, xử phạt nặng người vi phạm nồng độ cồn khi tham gia giao thông ảnh hưởng lớn đến việc sử dụng bia của người dân.
- Các hãng Bia khác tiếp tục có nhiều chương trình khuyến mãi, hỗ trợ điểm bán, bán hàng linh hoạt nhanh chóng, tiện dụng nên ảnh hưởng rất lớn đến thị trường tiêu thụ Bia Sài Gòn tại các tỉnh Sông Hậu. Trên thị trường xuất hiện nhiều sản phẩm bia lon giá rẻ tương đương giá bán sản phẩm bia Lager chai; Nhu cầu tiêu thụ bia lon tăng nên sản lượng bia chai giảm.
- Các khó khăn nêu trên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh, cổ tức cổ đông không cao.
- Sản lượng giao hàng của Công ty chỉ đạt 67% so với kế hoạch năm 2023 nên doanh thu thuần thực hiện là 147,7 tỷ đồng, bằng 68% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế thực hiện đạt 4,9 tỷ đồng, bằng 53,5% so với kế hoạch của Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2023.
- Công ty luôn tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và an toàn lao động. Thực hiện nhiều cải tiến nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường và bảo vệ sức khỏe của người lao động. Sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên như nước, năng lượng, ...

##### *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Ban Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ và đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty, đảm bảo tất cả các hoạt động trong công ty tuân thủ đúng pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
- Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm thuộc lĩnh vực được phân công theo Điều lệ và Quy chế - Quy định Công ty. Làm việc có tinh thần trách nhiệm, gương mẫu trong công tác lãnh đạo và quản lý điều hành.
- Thực hiện tốt các chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
- Ban điều hành đã có sự chủ động, tích cực trong công tác quản trị sản xuất, chất lượng sản phẩm, định mức kinh tế kỹ thuật, tiết kiệm chi phí, quản lý tốt tài chính góp phần mang lại lợi nhuận cho Công ty trong năm 2023.



3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

a) Đánh giá chung:

- Tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2024 tiếp tục khó khăn, mặc dù kế hoạch sản lượng được Sabeco giao tăng 3,6 triệu lít bia so năm 2023 nhưng do giá nguyên vật liệu tăng malt 16%, gạo trên 35% so với cùng kỳ, một số định phí tăng như tiền thuê đất dự kiến tăng, phí hạ tầng tăng từ 2.800 đồng/m<sup>2</sup> lên 4.800 đồng/m<sup>2</sup>, khấu hao tăng do đầu tư sân bãi, ... làm tăng chi phí sản xuất lên 2,4 tỷ đồng; Giá mua sản phẩm của Tổng công ty giảm 1.050 đồng/két làm giảm doanh thu nên lợi nhuận giảm 3,4 tỷ đồng so năm 2023.
- Kế hoạch sản xuất giao hàng năm 2024 chỉ khoảng 36% công suất thiết bị nên ảnh hưởng lớn đến năng suất lao động, máy móc thiết bị, năng lượng, hiệu quả kinh doanh ..., đời sống, việc làm, tư tưởng của người lao động không an tâm, ngân sách địa phương giảm mạnh.
- Tổng thời gian sản xuất và bảo trì vệ sinh thiết bị khoảng 18-20 ngày/tháng, còn lại nghỉ sản xuất 10 ngày/tháng. Công ty tiếp tục phải làm lao động dôi dư, áp dụng trả lương chờ việc khi nghỉ sản xuất.
- Đứng trước tình hình khó khăn trên, HĐQT và BGD phổ biến, động viên đến người lao động để nhận thức quán triệt, đoàn kết đồng lòng để vượt qua khó khăn, đề xuất các giải pháp hành động, phát huy sáng kiến nhằm đem lại hiệu quả cho công ty và cổ đông.

b) Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

DVT: vnd

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	KH24/TH23
1	Doanh thu thuần	147.710.008.880	166.378.512.176	112,6%
2	Lợi nhuận trước thuế	6.649.602.156	601.686.707	9,0%
3	Lợi nhuận sau thuế	4.899.971.021	121.349.365	2,5%

c) Về đầu tư:

Năm 2024, Công ty dự kiến tổng chi phí đầu tư, sửa chữa thiết bị nhà xưởng khoảng 01 tỷ đồng. Với các hạng mục như sau:

Stt	Hạng mục đầu tư, sửa chữa	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa máy móc thiết bị	524.872.000	
2	Sửa chữa nhà xưởng, đường giao thông nội bộ	491.020.000	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.015.892.000</b>	

d) Giải pháp thực hiện:

- Về công tác giao hàng: Tập trung phối hợp chặt chẽ với Sabeco, Công ty TM Bia Sài Gòn Sông Hậu, Sông Tiền, các chi nhánh, đơn vị vận tải để tìm ra những giải pháp giao hàng hiệu quả là nhiệm vụ quan trọng phải được triển khai ngay từ đầu năm để giao hết kế hoạch giao hàng được phân bổ.
- Sắp xếp điều chỉnh lại mô hình tổ chức công ty tinh gọn hiệu quả, giảm vị trí chức danh cấp phó, khẩn trương làm lao động dôi dư, đào tạo người lao động và cán bộ quản lý đảm nhiệm được nhiều vị trí công việc khác nhau. Bố trí lao động phù hợp, áp dụng các hình thức trả lương



phù hợp như: trả lương chờ việc những ngày không sản xuất, trả chi phí lao động dôi dư, cắt giảm chi phí tiền lương tháng 13 do sản lượng sản xuất giảm 50% .

- Tiếp tục rà soát chặt chẽ chi phí, đẩy mạnh tiết kiệm, áp dụng các giải pháp sáng kiến cải tiến kỹ thuật để giảm định mức KTKT, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị để tăng hiệu quả SXKD,...

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm soát chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng quy định Sabeco.

- Sử dụng nguyên liệu barley thay 10% malt theo định hướng của Sabeco từ tháng 4/2024, để giảm chi phí sản xuất.

- Về công tác sửa chữa, bảo trì thiết bị máy móc:

✓ Thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng, thay thế phụ tùng theo tình trạng thiết bị, đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động ổn định.

✓ Mua sắm phụ tùng tiết kiệm, đa dạng nguồn cung cấp, kết nối các Nhà máy bia trong hệ thống để trao đổi dự phòng phụ tùng, giảm giá trị phụ tùng tồn kho.

✓ Đào tạo, nâng cao tay nghề cho nhân viên bảo trì, nhà máy chủ động nguồn nhân lực trong công tác bảo trì tại chỗ, hạn chế thuê ngoài.

- Khẩn trương phối hợp với nhà thầu SP Group đưa dự án điện mặt trời vào sử dụng trong quý 2 năm 2024.

- HĐQT, BKS tiết giảm 34% thù lao so cùng kỳ.

- HĐQT, BDH cùng toàn thể cán bộ CNV thực hành tiết kiệm, đề ra nhiều giải pháp cùng tháo gỡ khó khăn.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị (theo phụ lục 02 đính kèm)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị duy trì các phiên họp định kỳ hàng quý. Năm 2023 HĐQT đã họp 05 lần, lấy ý kiến bằng văn bản 12 lần, ban hành các Nghị quyết/Quyết định kịp thời đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty và quy định của Luật doanh nghiệp hiện hành. Các Biên bản và Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên HĐQT và được lưu giữ theo quy định.

*Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:*

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	CT HĐQT	5/5	100%	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	5/5	100%	
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	5/5	100%	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	5/5	100%	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	5/5	100%	

*Nội dung và kết quả của các cuộc họp:*

TT	Số Nghị Quyết/ Quyết Định	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	20/01/23	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2023	100%
2	02/2023/NQ-HĐQT	15/03/23	Bổ nhiệm chức danh Giám Đốc Công ty	100%
3	03/2023/QĐ-HĐQT	15/03/23	Bổ nhiệm chức danh Giám Đốc Công ty	100%
4	04/2023/NQ-HĐQT	30/03/23	Chốt danh sách cổ đông chi cổ tức năm 2022	100%
5	05/2023/QĐ-HĐQT	05/04/23	Phê duyệt Kế hoạch Tài chính năm 2023	100%
6	06/2023/NQ-HĐQT	15/06/23	Chốt danh sách cổ đông chi cổ tức năm 2022	100%
7	07/2023/NQ-HĐQT	21/06/23	Chốt danh sách cổ đông chi cổ tức năm 2022 (thay thế NQ số 07/2023/NQ-HĐQT)	100%
8	08/2023/NQ-HĐQT	12/07/23	Phê duyệt lựa chọn đơn vị hợp tác lắp đặt điện năng lượng mặt trời	100%
9	09/2023/QĐ-HĐQT	27/07/23	Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023	100%
10	10/2023/QĐ-HĐQT	06/11/23	Phê duyệt phương án sử dụng 18.793,65m2 đất	100%
11	11/2023/QĐ-HĐQT	29/11/23	Thông qua chủ trương thực hiện chương trình khuyến mãi cùng với Sabeco	100%
12	12/2023/QĐ-HĐQT	20/12/23	Thông qua chủ trương thực hiện chương trình khuyến mãi cùng với Sabeco (đợt 2)	100%
13	13/2023/QĐ-HĐQT	21/12/23	Quyết toán quỹ lương năm 2023	100%

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có  
 e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty, Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có

**2. Ban Kiểm soát**

- a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát (theo phụ lục 02 đính kèm)  
 b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023, Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban điều hành nhằm duy trì thường xuyên việc giám sát hoạt động quản lý điều hành của Công ty, đồng thời xem xét tính pháp lý trong thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định.

Đồng thời, trong quá trình hoạt động Ban Kiểm soát cũng đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ và hoạt động theo quy định tại Điều lệ, Quy chế Công ty, cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật.



Các cuộc họp Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	4/4	100%
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	4/4	100%

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát (thực hiện theo Nghị quyết của ĐHCĐ năm 2023).

- Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (theo phụ lục 02 đính kèm)
- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

Nội dung chi tiết được nêu tại mục 28 của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com) vào ngày 15/03/2024.

- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Bạc Liêu luôn chủ động tuân thủ, thực hiện công tác quản trị cũng như các quy định nội bộ về quản trị của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, qua đó đảm bảo quá trình vận hành trong Công ty có thể tiến hành suôn sẻ, đạt được mục tiêu lợi ích của Công ty nói chung và lợi ích cổ đông nói riêng.

## VI. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu đã được công bố thông tin đúng quy định và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty theo website: [www.biasaigonbaclieu.com](http://www.biasaigonbaclieu.com) ngày 15/03/2024.

### XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Lưu Thư ký HĐQT.



Phạm Thị Hồng Hạnh

## PHỤ LỤC 01

### Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trịnh Công Vinh	Giám đốc	-	-
2	Ông Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	-	-
3	Ông Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	-	-
4	Bà Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	-	-

#### Lý lịch Ban điều hành:

##### **Ông Trịnh Công Vinh**

Ngày sinh: 28/11/1966

Nơi sinh: Vĩnh Long

Địa chỉ thường trú: Thị trấn Lịch Hội Thượng, Huyện Trần Đề, Tỉnh Sóc Trăng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành Quản trị Kinh doanh)

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

##### **Ông Trần Văn Sang**

Ngày sinh: 22/07/1981

Nơi sinh: Tiền Giang

Địa chỉ thường trú: 49L4 KV3, P. An Khánh, Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thực phẩm, Cử nhân Quản trị kinh doanh, Brewmaster – VLB Berlin

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không

##### **Ông Huỳnh Vạn Đồng**

Ngày sinh: 27/02/1983

Nơi sinh: Đồng Tháp

Địa chỉ thường trú: Số 222, khóm Trà Khứa, Phường 08, Thành phố Bạc Liêu

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: TV HĐQT CTCP Du Lịch Bạc Liêu

##### **Bà Trần Thị Chất**

Ngày sinh: 03/02/1981

Nơi sinh: Bến Tre

Địa chỉ thường trú: 27 Lô X, đường Huỳnh Văn Xã, khóm 7, Phường 1, TP. Bạc Liêu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác: Không



## PHỤ LỤC 2

### 1. Hội đồng quản trị

#### a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	607.464	5,06%
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	181.896	1,51%
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	2.402.400	20%
4	Phạm Hồng Minh	Thành viên HĐQT	308.880	2,57%
5	Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT	205.920	1,71%

#### b. Chức danh thành viên Hội đồng quản trị tại các công ty khác:

STT	Thành viên	Chức vụ	Chức danh HĐQT tại các Công ty khác
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch HĐQT	Chủ tịch HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
2	Nguyễn Văn Đồi	Thành viên HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long - TV HĐQT CTCP Địa ốc & Xây dựng SSG2 - TV HĐQT, Tổng Giám Đốc CTCP Xây Dựng & Thương Mại Sài Gòn 9
3	Trần Nguyên Trung	Thành viên HĐQT	- Kế toán trưởng Tổng Công ty CP Bia – Rượu – NGK Sài Gòn - Kế toán trưởng Cty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Tập đoàn Bia Sài Gòn - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng - TV BKS CTCP TM Bia Sài Gòn – Trung Tâm - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long - TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Bến Tre - Phó TGĐ CTCP Đầu tư sản xuất Năng Lượng Xanh
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	- TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

#### c. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị năm 2023: Không có.

2. Ban kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	-
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	-
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	-

b. Danh sách thay đổi thành viên BKS trong năm: Không có.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Tổng lương (vnd)	Tổng thù lao (vnd)	Thưởng (vnd)
<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Phạm Thị Hồng Hạnh	CT HĐQT	-	300.000.000	
2	Nguyễn Văn Đồi	TV HĐQT	-	180.000.000	
3	Trần Nguyên Trung	TV HĐQT	-	180.000.000	
4	Phạm Hồng Minh	TV HĐQT	-	180.000.000	
5	Nguyễn Xuân Hải	TV HĐQT	-	180.000.000	
<b>Ban điều hành</b>					
1	Trịnh Công Vinh	Giám đốc	1.109.790.769	-	
2	Huỳnh Vạn Đồng	Phó Giám đốc	728.550.000	-	
3	Trần Văn Sang	Phó Giám đốc	635.494.547	-	
4	Trần Thị Chất	Kế toán trưởng	728.550.000	-	
<b>Ban Kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Tấn Phiên	Trưởng Ban kiểm soát	-	180.000.000	
2	Trần Thị Ngọc Diệp	Thành viên Ban kiểm soát	-	72.000.000	
3	Dương Thị Thúy Hồng	Thành viên Ban kiểm soát	-	72.000.000	